

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 02 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 281/NQ-CP); Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 15/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Kế hoạch số 43-KH/TU), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP, Kế hoạch số 43-KH/TU; nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, sự đồng thuận, nhất trí của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh ủy.

#### 2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý của Nhà nước; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân trong việc triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP, Kế hoạch số 43-KH/TU.

- Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo nghiêm túc, quyết liệt, kịp thời, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, gắn với tiếp tục thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, bảo đảm khả thi, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện rõ ràng; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu đề ra; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Thê chế hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch số 43-KH/TU, tạo bước đột phá trong phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh gắn với mục tiêu chung của quốc gia; mở rộng tiếp cận công bằng, **toàn diện và bền vững**, phù hợp với đặc thù miền núi, biên giới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông phân đầu đạt mặt bằng chung của cả nước.

- Củng cố, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng người học, gắn giáo dục phổ thông, đào tạo nghề với nhu cầu của thị trường lao động; từng bước nâng tầm các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy hoàn thiện, phát triển trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Huy động phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Về mạng lưới trường, lớp học: Hoàn thành quy hoạch mạng lưới đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh thuộc mọi đối tượng, vùng miền; giảm ít nhất 40% số điểm trường lẻ; bảo đảm trên 80% số xã có trường bán trú hoặc nội trú; 100% xã biên giới có trường phổ thông nội trú liên cấp, phân đầu đạt trên 50% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Về phổ cập giáo dục, học tập suốt đời: 100% xã, phường hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc cấp tiểu học và trung học cơ sở; duy trì vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, hoàn thành phổ cập giáo dục THCS, xóa mù chữ mức độ 2; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương.

- Về chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông: Bảo đảm phát triển giáo dục đồng đều giữa các vùng, các địa bàn, các cấp học nhằm nâng cao dân trí, thu hẹp khoảng cách vùng miền; nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà và mũi nhọn; bảo đảm chuẩn đầu ra các cấp học ở mức nâng cao; đổi mới, nâng cao chất lượng trường chuyên, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM, chuyên Tin học; tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và thí điểm dạy, học tiếng Trung tại một số trường thuộc khu vực các xã biên giới.

- Về giáo dục nghề nghiệp: Mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp phù hợp và đầu tư nâng cấp, phát triển gắn với định hướng phát triển kinh tế cửa khẩu, du lịch, nông nghiệp, chuyển đổi số của tỉnh; có 01 cơ sở giáo dục

ngành nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng nghề. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông phần đầu đạt từ 50% trở lên. Tỷ lệ người lao động qua đào tạo có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%. Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 20%. Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) đạt bình quân cả nước. Thành lập 01 phân hiệu Đại học của Đại học Thái Nguyên tại Cao Bằng với quy mô đào tạo mỗi năm từ 2000 đến 3000 sinh viên.

- Về chuyển đổi số và hội nhập: 100% các trường học ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra và đánh giá; 100% cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với Khung năng lực số cho người học; 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học; đối với Trường Cao đẳng Cao Bằng có ít nhất 01 chương trình hợp tác, trao đổi hoặc chuyển giao công nghệ với đối tác quốc tế, ưu tiên các lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh.

- Về chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) phần đầu đạt từ 0,8 trở lên, trong đó chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 10%.

## 2.2. Mục tiêu đến năm 2035

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục bắt buộc. Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương; chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số HDI đạt trên 0,85; chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số GIĐ đạt mức bình quân của các nước có thu nhập trung bình cao.

## 2.3 Tầm nhìn đến năm 2045

Đẩy mạnh nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục bắt buộc, phổ cập trung học phổ thông và tương đương; Cao Bằng có hệ thống giáo dục và đào tạo hiện đại, công bằng, hội nhập. Mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân. Tỉnh có nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học, công nghệ là động lực và lợi thế cạnh tranh cốt lõi của tỉnh.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo

#### 1.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch số 43-KH/TU; triển khai Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW (theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt, tập trung vào kết quả đầu ra. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển

giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình, có thành tích xuất sắc.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành các nhiệm vụ trên trong Quý I/2026.

*1.2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục. Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Phát động các phong trào thi đua tạo động lực cho thầy, trò nâng cao chất lượng giáo dục; mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo, các cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển giáo dục và đào tạo, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm (từ năm 2026).

*1.3. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Thường xuyên tuyên truyền và cập nhật việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch số 43-KH/TU, Kế hoạch này; mở các chuyên trang, chuyên mục, chương trình về phát triển giáo dục, đào tạo đến người dân và doanh nghiệp. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên nền tảng số (mạng xã hội, các phần mềm chạy trên môi trường Internet, ...) của cơ quan báo chí địa phương và của các ngành.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm (từ năm 2026).

*1.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch số 43-KH/TU và các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, thể hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc; phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm (từ năm 2026).

**2. Xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách cho phát triển giáo dục và đào tạo (thực hiện hằng năm, từ năm 2026)**

*2.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách cho phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh đã ban hành; thường xuyên rà soát các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách cản trở sự phát triển giáo dục và đào tạo; báo cáo hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định pháp luật, cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách, ban hành các chính sách đặc thù, vượt trội thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền phân cấp, phân quyền cho địa phương, cho các cơ sở giáo dục gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm và phù hợp với thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

### *2.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương tham mưu cho UBND tỉnh*

- Chủ động rà soát, tham mưu ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào giáo dục và đào tạo, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo đột phá cho phát triển giáo dục và đào tạo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Triển khai các quy định mở rộng các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học, không để học sinh, sinh viên nào bỏ học vì điều kiện tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### *2.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương tham mưu cho UBND tỉnh*

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ hiệu quả đối với giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### *2.4. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Tham mưu cho UBND tỉnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả; giám đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách về học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục ngoài công lập; điều kiện về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; chính sách khuyến khích xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; hợp tác và đầu tư với nước ngoài trong giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền xây dựng cơ chế khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hình thành không gian sáng tạo, hỗ trợ người học khởi nghiệp gắn với nhu cầu doanh

ng nghiệp địa phương; xây dựng triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương về bảo đảm nguồn lực cho đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người học; chính sách đặc thù để huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục.

- Triển khai, chỉ đạo, thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch nhằm khuyến khích cán bộ, nhà giáo, học sinh tham gia các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các ngành phục vụ các dự án trọng điểm tỉnh. Gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh thành lập quỹ học bổng và phát triển nhân tài tỉnh Cao Bằng nhằm góp phần trong việc nuôi dưỡng niềm đam mê, phấn đấu cho sự nghiệp học tập và công hiến trí tuệ, sức lực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của quê hương, đất nước.

### **3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực, đạo đức và kỹ năng sống (thực hiện hằng năm, từ năm 2026)**

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương:

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới, bảo đảm đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc cấp tiểu học và trung học cơ sở; duy trì vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, hoàn thành phổ cập giáo dục THCS, xóa mù chữ mức độ 2. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất người học; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật. Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở tất cả các cấp học, trong đó tập trung nâng cao chất lượng giáo dục cấp THCS và THPT, coi đây là khâu then chốt trong bảo đảm chất lượng giáo dục phổ thông toàn diện và tạo nền tảng cho đào tạo nhân lực chất lượng cao của tỉnh; xây dựng chương trình bồi dưỡng học sinh năng khiếu liên thông từ cấp THCS đến THPT, tạo điều kiện trong công tác tìm kiếm, phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu ngay từ cấp THCS; tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030". Xây dựng đề án phát triển trường THPT chuyên và các trường THCS trọng điểm nhằm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài mang tính chiến lược lâu dài cho tỉnh, cho đất nước.

- Tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; triển khai giảng dạy một số môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện; triển khai thí điểm dạy, học tiếng Trung tại một số trường thuộc khu vực các xã biên giới. Phát triển giáo dục STEM/STEAM, tổ

chức các cuộc thi STEM trong các trường từ cấp mầm non, tiểu học đến trung học phổ thông tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; tăng cường công tác hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam gắn với bản sắc dân tộc tinh Cao Bằng thời đại mới, với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và giáo dục truyền thống; xây dựng văn hóa học đường, văn hóa chất lượng, thực học, thực nghiệp gắn với trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo; hình thành các chuẩn mực giá trị, phẩm chất con người Cao Bằng thời kỳ mới, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

+ Chú trọng giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường trong các đơn vị trường học, góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam; tăng cường chăm sóc sức khỏe tinh thần, giáo dục kỹ năng tự bảo vệ, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các nguy cơ trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất người học, tăng cường trải nghiệm, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; hoàn thiện phát triển chương trình, tài liệu giáo dục địa phương tỉnh gắn với công tác **giáo dục văn hóa dân tộc Cao Bằng**, tăng cường dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

+ Xây dựng triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách và phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong môi trường giáo dục; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý giáo dục; xác định người học là trung tâm, nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực quyết định chất lượng giáo dục. Xây dựng các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội; ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt bạo lực học đường, ma túy học đường. Triển khai xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành (giữa ngành Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an; Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan) trong phòng, chống bạo lực học đường, bạo lực mạng.

**4. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục và đào tạo** (thực hiện hằng năm, từ năm 2026)

*4.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Thực hiện chiến lược dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục của tỉnh liên thông phục vụ chuyển đổi số và triển khai nền tảng giáo dục quốc gia; phát triển nền tảng giáo dục thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát. Hoàn thành cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số cho người học trên phạm vi toàn tỉnh.

- Xây dựng, triển khai các ứng dụng và công cụ giáo dục số thông minh như: sách giáo khoa thông minh, giáo trình thông minh, kho học liệu dùng chung, nền tảng học tập trực tuyến mở đại trà, phòng thí nghiệm và thực hành ảo, hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến hiện đại hướng tới lớp học thông minh, trường học thông minh.

- Thường xuyên bồi dưỡng năng lực số, năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho người học, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở tất cả các cấp học. Tích hợp nội dung về công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phù hợp từng cấp học, gắn với các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và khởi nghiệp số, hình thành tư duy số, kỹ năng thích ứng với chuyển đổi số trong giáo dục và đời sống.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

#### *4.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Tham mưu UBND tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương ưu tiên, bố trí kinh phí đầu tư đồng bộ cho cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục và đào tạo.

#### *4.3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thị trường lao động của tỉnh để quản lý và dự báo chính xác cung - cầu nhân lực, bảo đảm kết nối liên thông giáo dục với nhu cầu nhân lực, việc làm của các doanh nghiệp, thị trường lao động trong và ngoài nước.

#### *4.4. Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Triển khai có trọng tâm, trọng điểm việc phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập ở tất cả các cấp học trên địa bàn tỉnh gắn với Chương trình số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

### **5. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm nâng cao chất lượng giáo dục (thực hiện hằng năm, từ năm 2026)**

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương:

- Triển khai thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp nhà giáo bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt là một số môn học như tiếng Anh, Tin học. Triển khai hiệu quả các giải pháp để thực hiện chủ trương “có học sinh, phải có nhà giáo đứng lớp” phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; thực hiện hiệu quả, chất lượng nội dung tuyển sinh đại học theo chế độ cử tuyển đối với học sinh,

sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động xây dựng và triển khai đồng bộ các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp học nhằm nâng cao chất lượng và năng lực nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực số, đổi mới sáng tạo, năng lực hội nhập quốc tế, kỹ năng giảng dạy tích hợp, giáo dục STEM/STEAM, chuyên đổi số trong giáo dục, kỹ năng hướng nghiệp, tư vấn tâm lý học đường, kỹ năng ứng xử sư phạm, kỹ năng tổ chức bán trú - nội trú cho đội ngũ nhà giáo ở các vùng khó, vùng biên giới,... bảo đảm đạt trình độ theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

- Phối hợp với Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Cao Bằng đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo nguồn, đặc biệt các môn tích hợp, giáo dục STEM, kỹ năng sống, kỹ năng nội trú, bảo đảm mỗi trường có ít nhất 1 - 2 nhà giáo được đào tạo chuyên sâu về mô hình trường liên cấp.

- Chủ động tham mưu, triển khai thực hiện phương án bố trí, luân chuyển nhà giáo theo nguyên tắc ưu tiên nhà giáo có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm giảng dạy vùng khó, đáp ứng yêu cầu đa cấp học và nhân viên phục vụ các trường nội trú liên cấp vùng biên giới theo thẩm quyền và quy định hiện hành.

## **6. Bố trí kinh phí, huy động và đầu tư nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất (thực hiện hằng năm, từ năm 2026)**

### *6.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Tham mưu UBND tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương bố trí phương án phân bổ các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đạt chuẩn; kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường mầm non, phổ thông công lập; kinh phí khắc phục, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất cho các trường mầm non, phổ thông đã xuống cấp; đặc biệt chú trọng phát triển các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian sáng tạo, vui chơi và rèn luyện thể chất. Bố trí kinh phí, huy động và đầu tư nguồn lực phấn đấu đạt từ 60% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia vào năm 2030; kinh phí trang bị phòng tin học, phòng học trực tuyến đáp ứng dạy học trực tuyến ở những địa bàn còn thiếu nhà giáo đặc biệt đối với những môn như Tin học, tiếng Anh, đồng thời góp phần tăng cường trao đổi công tác quản lý và chuyên môn giữa các trường học trong và ngoài tỉnh; chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác thí điểm thi tốt nghiệp THPT trên máy tính từ năm 2027 và tiến tới tổ chức rộng rãi trong thời gian sớm nhất theo kế hoạch của Trung ương.

### *6.2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh trong công tác đầu tư, thành lập Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và THCS khu vực biên giới, bảo đảm 100% xã biên giới có trường phổ thông nội trú liên cấp theo chỉ đạo của Trung ương.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh phương án sắp xếp lại hệ thống trường, lớp

phù hợp với từng địa bàn, bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, nguồn nhân lực nhằm đạt được mục tiêu giảm ít nhất 40% số điểm trường lẻ; có ít nhất 80% số xã có trường bán trú hoặc nội trú.

- Tiếp tục tham mưu phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn; ưu tiên đầu tư cho Trường Cao đẳng Cao Bằng theo hướng hiện đại, chất lượng cao vào năm 2030.

### *6.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Thường xuyên rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh quy hoạch tỉnh, tích hợp quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh đến năm 2045, đồng bộ với việc triển khai thực hiện các nội dung quy hoạch chung của tỉnh, ưu tiên dành quỹ đất sạch, tích cực chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục, đào tạo.

## **7. Phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp góp phần phát triển nhân lực trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển mới của địa phương ( thực hiện hằng năm, từ năm 2026)**

### *7.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học phục vụ phát triển kinh tế cửa khẩu, du lịch, nông nghiệp, chuyển đổi số của tỉnh; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo.

### *7.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Tham mưu UBND tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của tỉnh.

### *7.3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh hợp tác công tư; mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Tiếp tục tham mưu sắp xếp mô hình giáo dục nghề nghiệp, bổ sung cấp trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh để đào tạo lao động có trình độ tay nghề đáp ứng nhu cầu; liên kết với doanh nghiệp để đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thường xuyên cập nhật chương trình đào tạo gắn với thực tiễn, triển khai chuẩn đầu ra theo mô hình giáo dục nghề nghiệp mới.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”; chú trọng đào tạo kỹ năng

nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động để nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới công tác tuyển sinh linh hoạt, gắn với nhu cầu lao động địa phương; tăng cường kiểm định chất lượng đầu vào - đầu ra, triển khai đánh giá năng lực người học theo chuẩn đầu ra phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp, kỹ năng số và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh và quốc gia.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên phát triển đào tạo nghề gắn với định hướng phát triển kinh tế cửa khẩu, du lịch, nông nghiệp, chuyên đổi số của tỉnh; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp.

#### *7.4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Tham mưu cơ chế, chính sách thu hút, giữ chân nhân tài, người có tay nghề cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, trong đó có các cơ sở giáo dục; phối hợp với doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động.

#### *7.5. Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào người dân tộc thiểu số ở các ngành nghề phù hợp.

### **8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo (thực hiện hằng năm, từ năm 2026)**

#### *8.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc cấp học bổng hoặc tham mưu chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, tận dụng các chương trình hợp tác song phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản hợp tác quốc tế đã ký giữa Tỉnh ủy Cao Bằng và Khu ủy Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây; các nội dung hợp tác Việt - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nhân lực đặc biệt về hoạt động STEM, Robotics tại các tỉnh Nam Lào.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh:

+ Chủ động hợp tác, liên kết với các đại học có uy tín, doanh nghiệp lớn ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh; khuyến khích hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới. Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực cho tỉnh.

Tăng cường quản lý chất lượng, bảo đảm an ninh văn hóa, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài.

+ Đẩy mạnh thu hút các nhóm nhân lực có chuyên môn cao, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài đến làm việc, giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy hợp tác, liên kết thành lập đơn vị đào tạo trên địa bàn tỉnh.

### *8.2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương*

- Triển khai thực hiện các quy định về học bổng và chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, có thể mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, các tỉnh, thành phố của các nước có quan hệ hợp tác truyền thống với tỉnh, tận dụng hiệu quả các chương trình hợp tác song phương.

### *8.3. Công an tỉnh*

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện quy định về bảo đảm an ninh văn hóa tư tưởng trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn xã hội hóa và lồng ghép với các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường tham mưu UBND tỉnh trong việc triển khai các nhiệm vụ, đề án thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ theo giai đoạn và hằng năm. Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về phát triển giáo dục theo phân cấp; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá việc triển khai Kế hoạch. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện; định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, HĐND, UBND tỉnh theo quy định.

### **2. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương bố trí kinh phí cho nhu cầu phát triển giáo dục, đào tạo theo quy

định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan.

- Căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các sở, ngành, địa phương để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư; tổng hợp, công khai số liệu chi đầu tư cho giáo dục trong kế hoạch trung hạn và hằng năm theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan”.

### **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quản lý hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, ưu tiên các nhiệm vụ phục vụ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tham mưu rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; đề xuất cơ chế thu hút các nhà khoa học, nhân tài khoa học và công nghệ tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất phương án phân bổ ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phù hợp với năng lực, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của ngành giáo dục và đào tạo theo quy định.

### **4. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh bố trí, bổ sung biên chế trong tổng biên chế viên chức được giao hằng năm cho ngành giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và bảo đảm định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu các giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển giáo dục, đào tạo.

### **5. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm phù hợp mục tiêu thuộc lĩnh vực giáo dục theo kế hoạch đề ra.

- Căn cứ nhu cầu sử dụng đất do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường đề xuất, tổ chức thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm quỹ đất xây dựng, phát triển các cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thục; hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền để triển khai các dự án.

### **6. Công an tỉnh**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng, triển khai các giải pháp

ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội, từ tác động của tội phạm, tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến học sinh, sinh viên; ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới chấm dứt bạo lực và ma túy học đường.

- Triển khai các mặt công tác công an bảo đảm an ninh trong hợp tác quốc tế về văn hóa, giáo dục và đào tạo; quản lý nhà nước về xuất, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài hoạt động trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo; bảo đảm an ninh văn hóa trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn.

**7. Các sở, ban, ngành khác liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị để phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở ngành, UBND xã/phường tham mưu UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch.

**8. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cộng đồng về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

**9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, cơ quan và UBND xã, phường đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về Nghị quyết số 71-NQ/TW, Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TU bằng hình thức đa dạng, thiết thực, hiệu quả đến cán bộ, đảng viên, nhà giáo, học sinh, cha mẹ học sinh và Nhân dân.

- Vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia, tạo sự đồng thuận và đồng hành trong việc triển khai Kế hoạch đột phá phát triển giáo dục của tỉnh.

#### **10. UBND các xã, phường**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương; cụ thể hóa và tổ chức thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, bố trí đủ quỹ đất cho phát triển giáo dục và đào tạo theo quy định; bảo đảm bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch; định kỳ kiểm tra, đánh giá việc triển khai, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hằng năm và theo giai đoạn, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thục theo thẩm quyền để triển khai các dự án liên quan đến giáo dục theo quy định hiện hành.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; trước ngày 10/12 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo). Trong quá trình thực hiện, nếu có

khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB tỉnh: LĐVP; CVVX, TTTT-HN;
- Lưu: VT, VX(M).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Nhật Lệ**